

Bản án số: 20/2020/HSST
Ngày: 24 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HOÀ BÌNH, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Giao và bà Phạm Thị Nga

Thư ký phiên tòa: bà Bùi Thị Thảo - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/HSST-QĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PHAN LƯƠNG TH, sinh ngày 20/10/1988. Nơi cư trú: tổ 17, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Phan Văn T, sinh năm 1958 và mẹ là Đoàn Thị T, sinh năm 1963; Có vợ là Nguyễn Thị Dung H, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2010. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN MẠNH Đ1, sinh ngày 11/11/2000. Nơi cư trú: xóm Tiểu Khu, xã Hòa Bình (xã Thái Thịnh cũ), TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Văn H, sinh năm 1973 và mẹ là Hà Thị T, sinh năm 1975; Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. NGUYỄN VĂN Đ2, sinh ngày 22/11/1986. Nơi cư trú: thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện Ba Vì, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Văn L (đã chết) và mẹ là Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1955; Có vợ là Bùi Thị D (đã ly hôn) và 02 con (con

lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2008). Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

4. NGUYỄN VĂN H1, sinh ngày 01/6/1999. Nơi cư trú: tổ 12, phường Hữu Nghị, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Có bố là Nguyễn Văn **M**, sinh năm 1974 và mẹ là Nguyễn Thị **H**, sinh năm 1972; Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

5. TRẦN HUỲNH Đ3, sinh ngày 20/02/1998. Nơi cư trú: tổ 05, phường Phương Lâm, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Trần Ngọc **D**, sinh năm 1976 và mẹ là Huỳnh Thị Thanh **H**, sinh năm 1976; Vợ con chưa có. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2019 đến nay, có mặt tại phiên toà.

6. NGUYỄN DUY N, sinh ngày 15/12/1992. Nơi cư trú: tổ 21, phường Đồng Tiến, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Văn **Ch**, sinh năm 1966 và mẹ là Phạm Thị **H**, sinh năm 1972; Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

7. NGUYỄN MẠNH L1, sinh ngày 31/3/2000. Nơi cư trú: xóm Chu, xã Trung Minh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Có bố là Nguyễn Văn **L**, sinh năm 1973 và mẹ là Trần Thị **Th**, sinh năm 1975; Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2019 đến ngày 16/01/2019 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

8. HOÀNG TIẾN L2, sinh ngày 16/8/1997. Nơi cư trú: xóm Tiểu Khu, xã Hòa Bình (xã Thái Thịnh cũ), TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Có bố là Hoàng Tiến **L**, sinh năm 1970 và mẹ là Chu Thị **Th**, sinh năm 1971; Vợ con chưa có. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 22/01/2020 được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

* **Người bị hại:** anh Đặng Thử Thuận **L3**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: xóm Tân Lạc, xã Dân Chủ (nay là tổ 13, phường Dân Chủ), thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

* **Người làm chứng:**

- Nguyễn Hoàng **L4**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: SN 10, tổ 02, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Nguyễn Mạnh **T**, sinh năm 1982. Nơi cư trú: tổ 07, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Hoàng Minh **H2**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: tổ 09, phường Phương Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10 năm 2018 Đặng Thử Thuận **L3** có vay của Hoàng Tiến **L2** số tiền 500.000 đồng. **L2** đã nhiều lần tìm **L3** nhưng không gặp nên **L2** nhờ Nguyễn Mạnh **Đ1** và Nguyễn Văn **H1** nếu thấy **L3** ở đâu thì thông báo cho **L2** biết.

Khoảng 16 giờ 30' ngày 28/12/2018 Phan Lương **Th** cùng Nguyễn Mạnh **T** đến nhà trọ của **L3** tại xã Dân Chủ, TP Hòa Bình để giải quyết mâu thuẫn giữa **T** và **L3** trước đó. Tại đây **Th** và **L3** đã xảy ra xích mích, **L3** đã đuổi **Th** ra khỏi nhà nên **Th** và **T** bỏ ra về. Khi về đến khu vực trường Lạc Long Quân, **Th** đã gặp Nguyễn Mạnh **Đ1**. **Th** đã kể cho **Đ1** nghe việc xảy ra mâu thuẫn với **L3** và bảo **Đ1** chờ đến khu chung cư Dạ Hợp thuộc phường Tân Thịnh. **Th** lên phòng 402 chơi, tại đây có mặt: Trần Huỳnh **Đ3**, Nguyễn Mạnh **L1**, Nguyễn Duy **N**, Nguyễn Văn **Đ2** và Hoàng Minh **H2**. **Th** đã kể lại việc mâu thuẫn với **L3** cho mọi người cùng nghe.

Khoảng 22 giờ ngày 28/12/2018 Nguyễn Văn **H1** và anh họ Nguyễn Hoàng **L4** đến phòng 402 chơi, tại đây **Th** kể lại cho **H1** biết việc mâu thuẫn với **L3** và bảo **H1** nếu thấy **L3** ở đâu thì báo cho **Th** biết để **Th** đến đánh trả thù. **H1** đồng ý. Sau đó **H** và **L4** đến quán Internet Gamming 69 chơi. Lúc này **H1** gọi điện cho Nguyễn Mạnh **Đ1** và hỏi **Đ1** có đi cùng **Th** để đánh **L3** không thì chuẩn bị vũ khí, **Đ1** đồng ý và chuẩn bị 01 kiếm kim loại dài khoảng 01m chờ ở phòng. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày **L4** và **H1** đang đi xe máy thì bạn **L4** là **H2** gọi điện thoại rủ **L4** dẫn bạn gái đến nhà **L3** chơi và chờ ở nhà, **L3** sẽ đến đón. Sau đó, **H1** bảo **L4** dẫn **L3** đến khu vực cổng trường PTTH Nguyễn Du để nhằm mục đích **H1** gọi cho **Th** ra để đánh **L3** (**L4** không biết được mục đích của **H1**). Khi **L4** đi về nhà, sau khoảng 15 phút thì **L3** đi taxi hãng Phương Hoàng của anh Bùi Văn **H** đến đón, **L4** dẫn **L3** đến khu vực cổng trường PTTH Nguyễn Du và bảo **L3** chờ để **L4** lên khu tập thể

đổi diện đón bạn gái. **L4** đi bộ lên tầng 4 thì gặp Nguyễn Mạnh **Đ1**, **L4** mượn điện thoại của **Đ1** gọi cho **H1** báo **L3** đang ở dưới xe. Sau đó **Đ1** gọi điện cho Hoàng Tiến **L2** thông báo cho **L2** biết **L3** đang ở chỗ **Đ1** và cầm 01 thanh kiếm đã chuẩn bị từ trước giấu trong 01 chiếc ô đến cho xe taxi để đánh **L3**.

H1 gọi điện qua phần mềm messenger của mạng xã hội facebook cho Nguyễn Văn **Đ2** báo cho Phan Lương **Th** biết **L3** đang ở khu vực cổng trường Nguyễn Du. Sau khi gọi điện cho **Đ2**, **H1** đi gặp **L4** ở khu tập thể, đến nơi **H1** đi phía sau Nguyễn Mạnh **Đ1** đến nơi đỗ xe taxi và đứng ở đầu xe. Nguyễn Mạnh **Đ1** yêu cầu anh **H** mở cửa xe thì lúc này **L2** đi xe máy đến cùng Nguyễn Bình **M**. **L2** đứng ở đầu xe cùng **H1** và hỏi **H1** là **L3** đâu thì **H1** bảo **L3** ở trong xe. **L2** cầm một chiếc gậy rút bằng kim loại dài khoảng 70cm rồi di chuyển đến phía sau bên phụ, mở cửa và chọc gậy vào phía người **L3** đang ngồi phía sau xe ô tô nhưng **L3** tránh được. Lúc này **L2** chạy vòng ra phía cửa sau bên lái xe taxi mở cửa và dùng gậy rút bằng kim loại chọc vào người **L3** nhưng không trúng.

Nhận được tin báo của **H1**, **Th** lấy 01 đoạn ống nước bằng kim loại dài khoảng 50cm dưới gầm bếp phòng 402, giấu trong chiếc ô rồi cùng **N**, **Đ2**, Trần Huỳnh **Đ3**, **L1** đi taxi đến trước khu tập thể 113 rồi xuống xe đi bộ qua ngõ đến vị trí xe taxi của **L3** đang đỗ. Trên đường đi **N** nhặt 01 chiếc điều cày bằng tre cầm trên tay, khi đến gần xe taxi **Th**, **Đ2**, Trần Huỳnh **Đ3**, **L1**, **N** nhìn thấy Nguyễn Mạnh **Đ1** đang chọc vào xe. **Th** đi đến gần chỗ Nguyễn Mạnh **Đ1** cầm đoạn ống nước chỉ vào trong xe gọi **L3** ra. **L3** cầm 01 con dao dạng dao mèo dài khoảng 30-40cm mang theo từ trước lao ra từ cửa sau bên trái xe chạy qua mặt **L2** theo hướng quán thịt chó Minh Thành. **L2** đuổi theo một đoạn thì dừng lại, **L3** bị Trần Huỳnh **Đ3** đuổi theo dùng ô đập một phát trúng vai, Nguyễn Mạnh **Đ1** xông đến dùng kiếm chém một phát trúng vào tay phải **L3** làm **L3** ngã xuống đường. Lúc này **Th** cầm đoạn ống nước lao đến vụt vào người **L3**, **L1** dùng chân đạp vào người **L3** 02 phát; **L2**, **N** và **Đ2** chạy đến chưa kịp đánh thì **L3** vùng dậy bỏ chạy tiếp theo hướng quán thịt chó Minh Thành. **Th**, **Đ2**, **L1**, **N**, Trần Mạnh **Đ1**, Trần Huỳnh **Đ3** tiếp tục đuổi theo được khoảng 5-6m thì **Th** cầm đoạn ống nước ném trúng chân **L3** làm **L3** ngã ra đường. **Đ2** giật ống điều cày của **N** đang cầm ném về phía **L3** nhưng không trúng, Trần Huỳnh **Đ3** cầm ô đập một phát vào người **L3**. Nguyễn Mạnh **Đ1** dùng kiếm chém về phía **L3**, **L1** dùng chân đạp về phía **L3** nhưng không trúng. **L3** cầm dao vùng xung quanh rồi vùng dậy chạy vào trụ sở cảnh sát 113. **Th** bảo cả nhóm không đuổi theo nữa. Sau đó **L3** được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hòa Bình từ ngày 29/12/2018 đến ngày 07/01/2019.

Tại bản kết luận giám định số 07 ngày 09/01/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Hòa Bình kết luận Đặng Thề Thuận **L3** bị chấn thương vùng lưng, tay phải, chân phải do vật có cạnh sắc tác động. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 36% (Ba mươi sáu phần trăm).

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành

phố Hoà Bình truy tố: Phan Lương **Th**, Nguyễn Mạnh **Đ1**, Nguyễn Văn **Đ2**, Nguyễn Văn **H1**, Trần Huỳnh **Đ3**, Nguyễn Duy **N**, Nguyễn Mạnh **L1**, Hoàng Tiến **L2** về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Lương **Th** từ 04 đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh **Đ1** 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn **Đ2** 36 đến 39 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn **H1** 36 đến 39 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Huỳnh **Đ3** 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tiến **L2** 24 đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2020.

Giao bị cáo Hoàng Tiến **L2** cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh **L1** 24 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh **L1** cho Ủy ban nhân dân xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy **N** 24 đến 30

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Duy N cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại.

Ý kiến của các bị cáo Phan Lương Th, Nguyễn Mạnh Đ1, Nguyễn Văn Đ2, Nguyễn Văn H1, Trần Huỳnh Đ3, Nguyễn Duy N, Nguyễn Mạnh L1, Hoàng Tiến L2: Đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án, không thắc mắc gì. Quá trình điều tra, truy tố xét xử đã được phổ biến quyền và nghĩa vụ của mình, không bị ép cung, mớm cung, các bị cáo đồng ý với nội dung cáo trạng đã nêu đúng hành vi của các bị cáo. Sau sự việc xảy ra đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đã nhờ gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, còn các vấn đề cụ thể khác đã trình bày rõ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa. Mong Tòa xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ý kiến của người bị hại anh Đặng Thử Thuận L3 xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho tất cả các bị cáo và yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại, tuy nhiên anh L3 cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò cũng như hoàn cảnh của mỗi bị cáo để quyết định mức bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an TP Hòa Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân TP Hòa Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi các bị cáo đã thực hiện:

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi Cố ý gây thương tích của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, Kết luận giám định pháp y, biên bản kiểm tra dấu vết trên thân thể, biên bản thực nghiệm điều tra cùng

toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ xác định: Đêm ngày 28/12/2018 tại khu vực cổng trường PTTH Nguyễn Du, do nguyên nhân mâu thuẫn từ trước nên các bị cáo Phan Lương **Th**, Nguyễn Mạnh **Đ1**, Nguyễn Văn **Đ2**, Nguyễn Văn **H1**, Trần Huỳnh **Đ3**, Nguyễn Duy **N**, Nguyễn Mạnh **L1**, Hoàng Tiến **L2** đã cùng thống nhất dùng hung khí là kiếm, tuýp nước và tay chân đánh gây thương tích cho anh Đặng Thử Thuận **L3** dẫn đến tổn thương cơ thể tỷ lệ là 36% sức khỏe.

Các bị cáo đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc rủ nhau đánh, gây thương tích cho người khác bị pháp luật nghiêm cấm song chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, ý thức coi thường sức khỏe của người khác nên vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp gây tổn hại về sức khỏe và tinh thần của anh **L3**, làm mất an ninh trật tự tại địa phương và đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Điểm c khoản 3 Điều 134 quy định “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ a đến k khoản 1 Điều này*”. Điểm a khoản 1 Điều này quy định “... *hung khí nguy hiểm* ...”.

Đây chỉ là vụ án đồng phạm giản đơn bởi các bị cáo không có sự chuẩn bị kỹ lưỡng, cấu kết chặt chẽ, không bàn bạc, phân công vai trò rõ ràng nên khi được bị cáo **H1** nhắn tin địa điểm đã lập tức tìm đến chỗ **L3** để đánh gây thương tích. Tuy nhiên, cũng cần phải cá thể hóa vai trò, trách nhiệm của từng bị cáo trong vụ án. Cụ thể:

- Đối với bị cáo Phan Lương **Th**: Bị cáo có vai trò là người khởi xướng, rủ rê lôi kéo các đồng phạm khác tham gia đánh anh **L3**. Bị cáo cũng là người thực hành tích cực, trực tiếp dùng tuýp nước đánh, gây thương tích cho anh **L3**. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

- Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh **Đ1**: khi được rủ đánh anh **L3**, bị cáo đã chuẩn bị kiếm, tham gia thực hành tích cực, quyết liệt, trực tiếp dùng kiếm chém gây thương tích chính cho anh **L3** nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo **Th** và cao hơn các bị cáo khác là tương xứng với hành vi phạm tội và thiệt hại đã gây ra.

- Đối với các bị cáo Nguyễn Văn **H1**, Nguyễn Văn **Đ2**: khi được rủ đi đánh anh **L3** đã tiếp thu ý chí, chuẩn bị địa điểm, gọi cho các bị cáo khác tới cùng phạm tội. Tuy nhiên, tính chất hành vi không quyết liệt, không trực tiếp gây nên những thương tích chính cho anh **L3** nên phải chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo **Th**, Mạnh **Đ1** và cao hơn các bị cáo khác là phù hợp.

- Đối với Trần Huỳnh **Đ3**, Nguyễn Duy **N**, Nguyễn Mạnh **L1**, Hoàng Tiến **L2**: các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, thực hành, a dua với các bị cáo khác và cũng chưa kịp gây thương tích cho anh **L3**, nên chịu trách nhiệm thấp hơn trong vụ án và tương đương nhau.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tác động gia đình thông qua người đại diện bồi thường thiệt hại cho anh **L3** và người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo. Đối với các bị cáo Mạnh **Đ1**, **Đ2**, Huỳnh **Đ3**, **N**, **L1** sau khi xảy ra vụ việc đã ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình. Riêng đối với bị cáo **L2**, **N**, **L1** xét tính chất vai trò của các bị cáo Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 của BLHS

Đối với bị cáo Phan Lương **Th** mặc dù với vai trò là người khởi xướng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cũng như tích cực bồi thường và bị cáo Nguyễn Mạnh **Đ1** là người thực hành tích cực, trực tiếp gây thương tích cho anh **L3**, nên phải chịu mức hình phạt tương đương nhau và cao hơn đồng phạm khác.

Đối với các bị cáo **H1**, **Đ2**, Huỳnh **Đ1**, **L1**, **N**, **L2** tham gia với vai trò thứ yếu trong vụ án. Tuy nhiên trong những bị cáo này cũng cần cá thể hóa hình phạt như sau: Bị cáo Nguyễn Văn **Đ2** là người thực hành tích cực, có nhân thân xấu và bị cáo Nguyễn Văn **H1** là người thông tin, sắp xếp địa điểm, tạo điều kiện cho **Th** cùng đồng phạm khác đến đánh **L3** nên phải chịu mức án cao hơn. Đối với bị cáo Trần Huỳnh **Đ3** là người thực hành, đã cầm ô vụt vào vai gây thương tích cho anh **L3** nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Các bị cáo **L1**, **N**, **L2** đều có nhân thân tốt, tính chất hành vi không đáng kể, chưa gây thương tích cho người bị hại, chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên xét thấy không cần phải xử phạt tù mà cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại vào viện từ ngày 29/12/2018 đến ngày 11/01/2019 thì ra viện. Tại phiên tòa hôm nay, anh **L3** yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là: 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng). Bao gồm các khoản: Viện phí 5.000.000 đồng; giấy chứng nhận thương tích 120.000 đồng; mua băng gạc, nước muối, oxi già 100.000 đồng; mua gạc mỡ đắp vết thương 350.000 đồng; mua dây đeo tay 180.000 đồng; thuê người chăm sóc nằm viện (13

ngày x 250.000 đồng/ngày = 3.250.000 đồng); thuê người phục vụ tại nhà (50 ngày x 200.000 đồng/ngày = 10.000.000 đồng); phụ phí phát sinh khi phẫu thuật 6.000.000 đồng; chi phí mất khả năng lao động 8 tháng, trong đó: chi phí ngày công lao động là 250.000 đồng/ngày x 240 ngày = 60.000.000 đồng; tiền làm thêm ngoài giờ 50.000 đồng/ngày x 240 ngày = 12.000.000 đồng; tiền tổn hại tinh thần, tổn hại sức khỏe, mất khả năng lao động về sau là 70.000.000 đồng.

Tuy nhiên tại phiên tòa người bị hại không cung cấp được đầy đủ tài liệu, chứng cứ hợp lệ và cũng không giải trình được các khoản mà mình yêu cầu bồi thường là có căn cứ đúng pháp luật. Do vậy căn cứ vào Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận các yêu cầu bồi thường của người bị hại cụ thể như sau:

- Tiền chi phí điều trị có hóa đơn hợp lệ (Bao gồm: Viện phí 5.000.000 đồng; và chứng nhận thương tích 120.000 đồng);

- Tiền chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, mặc dù người bị hại không xuất trình được hóa đơn chứng từ, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy đây là những chi phí hợp lý cần có cho việc cứu chữa nên chấp nhận (Tiền mua băng gạc, nước muối, oxi già: 100.000 đồng; mua gạc mỡ đắp vết thương: 350.000 đồng; mua dây đeo tay: 180.000 đồng).

- Tiền mất thu nhập của người bị hại nằm viện 13 ngày: Anh **L3** kê khai mức thu nhập là 250.000 đồng/ngày, xét với mức thu nhập trên cũng là phù hợp nên cần chấp nhận: 13 ngày x 250.000 đồng/ngày = 3.250.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc: 13 ngày x 250.000 đồng/ngày = 3.250.000 đồng.

- Đối với tiền bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe sau khi điều trị. Hội đồng xét xử xét thấy, tại bệnh án ngoại khoa của anh **L3** xác định tình trạng người bệnh lúc ra viện là ổn định, nên cần chấp nhận một khoản bồi thường hợp lý là 20.000.000 đồng để anh **L3** bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe.

- Đối với yêu cầu bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần. Tại Tòa, anh **L3** yêu cầu các bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương tối thiểu = 70.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: anh **L3** bị tổn hại 36% sức khỏe và hiện sức khỏe cũng đã ổn định. Do vậy chỉ chấp nhận khoản tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho **L3** là 30 tháng lương tối thiểu (1.390.000 đồng x 30 tháng) bằng 41.700.000 đồng là phù hợp.

Như vậy tổng số tiền mà các bị cáo phải liên đới bồi thường cho người bị hại là **73.950.000 đồng** (Bảy mươi ba triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Hiện tại, bị cáo **Th** đã bồi thường 20.000.000 đồng; bị cáo Huỳnh **Đ3** bồi thường 10.000.000 đồng; các bị cáo **H1, L1, N, L2**, mỗi bị cáo đã bồi thường 3.000.000 đồng. Bị cáo Mạnh **Đ1** và bị cáo **Đ2** mỗi bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng. Tổng là 46.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện của các bị cáo và cũng tương xứng với tính chất, mức độ thiệt hại đã gây ra nên cần chấp nhận. Bị cáo **Th** và Huỳnh **Đ3** không

phải bồi thường thêm. Số tiền còn lại là 27.950.000 đồng, các bị cáo Mạnh **Đ1**, **H1**, **L2**, **Đ2**, **L1**, **N** phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh **L3**. Trong đó, bị cáo Mạnh **Đ1** phải bồi thường 17.950.000 đồng; bị cáo **Đ2** phải bồi thường 3.000.000 đồng. các bị cáo **H1**, **L2**, **L1**, **N** mỗi bị cáo phải tiếp tục bồi thường 2.000.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Bị cáo Hoàng Tiến **L2** đã nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình với mục đích để bồi thường thiệt hại cho anh **L3**, nay cần bảo thủ số tiền trên tại Chi cục THADS thành phố Hòa Bình để bồi thường cho người bị hại.

- 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 72cm, cán bằng gỗ dài 20cm, đường kính khoảng 3cm, đã qua sử dụng và 01 chiếc gậy rút bằng kim loại dài 64cm, thiết kế ba đốt, tay cầm được bọc nhựa màu đen dài 23,5cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Phan Lương **Th**, Nguyễn Mạnh **Đ1**, Nguyễn Văn **H1**, Nguyễn Văn **Đ2**, Trần Huỳnh **Đ3**, Nguyễn Mạnh **L1**, Nguyễn Duy **N**, Hoàng Tiến **L2** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Lương **Th** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/01/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh **Đ1** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/01/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn **Đ2** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 07/01/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn **H1** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 31/7/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Huỳnh **Đ3** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giữ 06/01/2019.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Tiến **L2** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2020.

Giao bị cáo Hoàng Tiến **L2** cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh **L1** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Mạnh **L1** cho Ủy ban nhân dân xã Trung Minh, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/4/2020.

Giao bị cáo Nguyễn Duy N cho Ủy ban nhân dân phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt của bản án trước theo quy định tại Điều 55, 56 của Bộ luật Hình sự

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Phan Lương **Th** phải bồi thường cho người bị hại anh Đặng Thế Thuận **L3** số tiền là 20.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo **Th** đã nộp đủ số tiền trên, nay không phải bồi thường thêm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh **Đ1** phải bồi thường cho người bị hại anh Đặng Thế Thuận **L3** số tiền là 19.950.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 2.000.000 đồng. Nay bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh **L3** số tiền là 17.950.000 đồng.

- Buộc bị cáo Trần Huỳnh **Đ3** phải bồi thường cho người bị hại anh Đặng Thế Thuận **L3** số tiền là 10.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã nộp đủ số tiền trên, nay không phải bồi thường thêm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn **Đ2** phải bồi thường cho người bị hại anh Đặng Thế Thuận **L3** số tiền là 5.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 2.000.000 đồng. Nay bị cáo **Đ2** phải tiếp tục bồi thường cho anh **L3** số tiền là 3.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn **H1** phải bồi thường cho người bị hại anh Đặng Thế Thuận **L3** số tiền là 5.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 3.000.000 đồng. Nay bị cáo **H1** phải tiếp tục bồi thường cho anh **L3** số tiền là 2.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Hoàng Tiến **L2** phải bồi thường cho người bị hại anh Đặng Thế Thuận **L3** số tiền là 5.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo **L2** đã nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục THADS TP Hòa Bình để bồi thường thiệt hại cho anh **L3**, theo Biên lai số: 0000048, ngày 03/3/2020. Nay bị cáo **L2** phải tiếp tục bồi thường cho anh **L3** số tiền là 2.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh **L1** phải bồi thường cho người bị hại anh Đặng Thế Thuận **L3** số tiền là 5.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 3.000.000 đồng. Nay bị cáo **L1** phải tiếp tục bồi thường cho anh **L3** số tiền là 2.000.000 đồng.

- Buộc bị cáo Nguyễn Duy **N** phải bồi thường cho người bị hại anh Đặng Thế Thuận **L3** số tiền là 5.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường cho người bị hại 3.000.000 đồng. Nay bị cáo **N** phải tiếp tục bồi thường cho anh **L3** số tiền là 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo chậm trả số tiền trên thì các bị cáo còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 72cm, cán bằng gỗ dài 20cm, đường kính khoảng 3cm, đã qua sử dụng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc gậy rút bằng kim loại dài 64cm, thiết kế ba đốt, tay cầm được bọc nhựa màu đen dài 23,5cm, đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng số 46/BB ngày 03/3/2020).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phan Lương **Th** và bị cáo Trần Huỳnh **Đ3** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Mạnh **Đ1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 897.500 đồng tiền án phí dân sự. Bị cáo Nguyễn Văn **H1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự. Bị cáo Nguyễn Văn **Đ2** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh **L1** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự. Bị cáo Nguyễn Duy **N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự. Bị cáo Hoàng Tiến **L2** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án dân sự theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND thành phố HB;
- Công an thành phố HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS TPHB;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Trường Sơn